

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2020/HS- ST**
Ngày: 31- 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Văn Sơn,

2/ Ông Lưu Trọng Kim.

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại- Kiểm sát Viên.

Ngày 31/12/2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2020/TLST-HS, ngày 11/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HS ngày 18/12/2020, đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1971, tại: Đồng Nai

Nơi cư trú: Khu phố BT2, phường TG, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. Nơi ở khi bị bắt: Thôn PL, xã HT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S (chết) và bà Lê Thị V (chết); bị cáo có 02 đời vợ nhưng đều không có đăng ký kết hôn, hiện đang chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị H; có 4 con: Lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự:

Không; bị giữ, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh . Có mặt.

-Bị hại: Ông Nguyễn Tr, sinh năm 1968.

Trú tại: Tổ 9, thôn 5, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1975. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn LĐ, xã HT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/9/2020 Lê Văn C từ tỉnh Bình Dương đón xe đến nhà ông Nguyễn Tr (là anh vợ trước của C), ở xã Trà Tân, huyện Đức Linh chơi. Sau khi ăn cơm trưa ở nhà ông Tr xong. Khoảng 14 giờ vợ chồng ông Tr đi làm rẫy, bảo C ở nhà chơi. Lúc này tại nhà ông Tr có con gái ông Tr đang ngủ trưa. C nhìn thấy bên hông nhà có dựng 01 xe máy hiệu Honda loại Future, biển số 86B8- 401.02, trên xe có sẵn chìa khóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. C lén lút dắt xe ra và nổ máy chạy về tỉnh Phú Yên. Khoảng 14 giờ ngày 24/9/2020, C đem xe trên bán cho Lê Văn Th (thợ sửa xe) ở thôn LĐ, xã HT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên 3.500.000 đồng. Đến ngày 26/9/2020, C nghe vợ là Nguyễn Thị H nói lại là có anh Tr gọi điện nói là đã biết C trộm xe và yêu cầu C trả lại xe. Nghe vậy C đến chỗ ông Th chuộc lại xe, thì ông Th bán với giá 7.000.000 đồng. C gọi điện cho ông Tr bảo ông Tr gửi cho C 7.000.000 đồng để chuộc xe gửi trả cho ông Tr. Ông Tr làm đơn báo cho Công an, khi Công an mời làm việc thì C khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp. Cơ quan Công an thu giữ xe 86B8- 401.02 tại tiệm sửa xe của Lê Văn Th.

Tại Bản kết định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 2/10/2020 của Hội đồng định giá huyện Đức Linh kết luận: Xe máy hiệu Honda, biển số 86B8- 401.02 có giá trị 25.000.000 đồng. Sau khi định giá đã trả lại cho ông Nguyễn Tr.

Theo Cáo trạng số 01/CT-VKSĐL-HS ngày 11/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Lê Văn C ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, giữ nguyên Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị:

-Phạt bị cáo Lê Văn C từ 15 đến 18 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ. Bị cáo thấy hối hận, mong được giảm nhẹ để về làm ăn, hứa sẽ không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Phần thủ tục: Tại phiên tòa vắng mặt ông Nguyễn Tr là bị hại, ông Lê Văn Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; đồng thời đã có lời khai của ông Tr, ông Th trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử vắng mặt.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, khai báo của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 23/9/2020, bị cáo Lê Văn C từ tỉnh Bình Dương đến nhà ông Nguyễn Tr ở xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận chơi. Khi vợ chồng ông Tr đi làm rẫy, con gái ông Tr ngủ trong nhà, nên bị cáo nảy sinh ý định và lén lút thực hiện trộm cắp chiếc xe hiệu Honda, loại Future, biển số 86B8- 401.02, có giá trị 25.000.000 đồng của ông Tr và chạy về tỉnh Phú Yên bán cho ông Lê Văn Th 3.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Như vậy hành vi của của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo thực hiện: Xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh

trật tự. Lợi dụng chỗ quen biết và tin tưởng của ông Tr nhằm chiếm đoạt tài sản, gây mất lòng tin với nhau. Do đó, cần xử phạt bị cáo để răn đe.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, từ đó áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không cần phải xem xét.

[5] Ông Lê Văn Th khi mua xe 86B8- 401.02 do bị cáo bán, không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Th. Tại đơn xin vắng mặt tham dự phiên tòa, ghi ngày 5/12/2020, ông Th không yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền (bồi thường), số tiền mà ông Th mua xe do bị cáo trộm cắp. Đây là sự tự nguyện của ông Th, nên không xem xét giải quyết trong bản án này. Nếu sau này ông Th có yêu cầu, thì được quyền khởi kiện bằng thủ tục tố tụng dân sự.

[6] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Kể từ khi tiếp nhận tin báo về tội phạm cho đến khi ban hành kết luận điều tra, Điều tra viên thực hiện hành vi tố tụng, ban hành các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, đúng thời hạn và đúng trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với Kiểm sát viên trong quá trình giám sát các hoạt động ở giai đoạn điều tra thực hiện đúng thẩm quyền. Trong giai đoạn truy tố Kiểm sát viên tiến hành hoạt động tố tụng đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố không có sự khiếu nại gì.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về giải quyết vụ án là phù hợp và có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên mức phạt đối với bị cáo Viện kiểm sát đề nghị từ 15 đến 18 tháng tù là quá nghiêm khắc, cần phạt mức thấp hơn là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố: Lê Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Phạt Lê Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 01/10/2020.

2. Về án phí: Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (31/12/2020), bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện
- CQTHAHS – Công an huyện
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận
- Chi cục THADS huyện Đức Linh
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa (nếu có)
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Văn Thái